

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST
Ngày 09-02-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Ông Trần Ngọc Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Thẩm phán Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 3-Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Bích Ng; Nơi cư trú: Số 15/6, Ch, phường H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Việt H; Nơi cư trú: Số 15/6, Ch, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Đặng Bích Ng trình bày: Về quan hệ hôn nhân:

Chị kết hôn với anh Phan Việt H do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hải Phòng) vào ngày 20 tháng 3 năm 2013. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh Phan Việt H ở nhà số 15/6,

Ch, phường Th, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là số 15/6, Ch, phường H, thành phố Hải Phòng). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên thường xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình bố, mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh Phan Việt H đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Việt H.

Về con chung: Chị và anh Phan Việt H có hai con chung là Phan Đức Tr, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2015 và Phan Huy Đ, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2017. Hiện tại hai con chung do chị và anh H nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Hiện tại chị là Điều dưỡng viên tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng, con anh H là lái xe Grap tại Hải Phòng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh Phan Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị 2.500.000 đồng/01 con chung 01/tháng, tổng cộng là 5.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại các bản tự khai và tại phiên tòa, chị Ng thay đổi quan điểm: Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các nội dung về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung chị giữ nguyên quan quan điểm theo đơn khởi kiện.

Đối với bị đơn anh Phan Việt H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H để anh H đến Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng giải quyết việc chị Đặng Bích Ng xin ly hôn nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Quốc hội; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đặng Bích Ng được ly hôn anh Phan Việt H. Về con chung: Giao cho chị Đặng Bích Ng nuôi dưỡng các con chung Phan Đức Tr, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2015 và Phan Huy

Đ, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2017 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Chị Đặng Bích Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Bích Ng có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phan Việt H. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phan Việt H hiện đang cư trú tại số 15/6, Ch, phường H, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Quốc hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Phan Việt H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3-Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Việt H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Bích Ng và anh Phan Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là Ủy ban nhân dân phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20 tháng 3 năm 2013, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Tuy anh Phan Việt H không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh H về việc chị Đặng Bích Ng xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Đặng Bích Ng và anh Phan Việt H đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Đặng Bích Ng và anh Phan Việt H là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị Đặng Bích Ng đối với anh Phan Việt H.

[5] Về con chung: Chị Đặng Bích Ng và anh Phan Việt H có hai con chung là Phan Đức Tr, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2015 và Phan Huy Đ, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2017. Chị Đặng Bích Ng đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị Ng nuôi dưỡng. Anh Phan Việt H không có quan điểm về việc nuôi con. Các con chung Phan Đức Tr và Phan Huy Đ đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, hiện tại chị Ng là Điều dưỡng viên Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng, còn anh H là Lái xe Grap tại Hải Phòng, nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Ng và anh H như nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa án và không có quan điểm, thể hiện việc anh H không quan tâm đến quan hệ hôn nhân và con chung. Nên để đảm bảo

quyền lợi cho con chung. Cần giao hai con chung Phan Đức Tr và Phan Huy Đ cho chị Ng nuôi dưỡng là hợp lý, phù hợp với nguyện vọng của hai con chung.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Bích Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phan Việt H không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về tài sản chung: Chị Đặng Bích Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phan Việt H không có quan điểm về tài sản, nên Tòa án không giải quyết về tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Bích Ng là nguyên đơn nên chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Bích Ng và anh Phan Việt H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Quốc hội;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Bích Ng được ly hôn anh Phan Việt H.

2. Về con chung: Giao các con chung Phan Đức Tr, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2015 và Phan Huy Đ, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2017 cho chị Đặng Bích Ng nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Bích Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, Anh Phan Việt H không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên

Tòa án không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

4. Về tài sản chung: Chị Đặng Bích Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phan Việt H không có quan điểm về tài sản, nên Tòa án không giải quyết về tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Đặng Bích Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị Ng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005374 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đặng Bích Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3-Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 -Hải Phòng;
- UBND phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 20 tháng 3 năm 2013);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thúc Mỡ

Bùi Đức Khoa

Trương Minh Huế

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THA DS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Đông Sơn (ĐKKH ngày 06 tháng 02 năm 2017);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lợi Đồng Thị Thường

Trương Minh Huế

